

CHẤM HẾT MÔ HÌNH ĐẠI HỌC KIỂU CŨ

NATHAN HARDEN. *The End of the University as We Know It.*
The American Interest, January/ February 2013.

TÔN KIỀU TRANG
dịch

50 năm nữa, chẳng chóng thì chày, phân nửa trong gần 4.500 trường đại học, cao đẳng đang hoạt động tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ sẽ phải đóng cửa. Công nghệ đã phát huy thế chẻ tre để đẩy nhanh quá trình thay đổi này. Tương lai của giáo dục đại học sẽ là: miễn phí cho tất cả mọi người; khuôn viên trường sẽ trở nên cực kỳ lỗi thời; hàng vạn giáo sư sẽ thất nghiệp; hệ đào tạo cử nhân ngày càng không còn phù hợp; và trong 10 năm tới, Đại học Harvard sẽ tiếp nhận 10 triệu sinh viên nhập học.

Những năm gần đây, chúng ta đã quá quen tai với cụm từ “bong bóng đại học”. Theo tính toán, hiện nay, số nợ do sinh viên vay vốn ở mức cao kỷ lục, bình quân hơn 23.000 USD/ sinh viên; trong nhiều thập kỷ qua, học phí tiếp tục tăng cao, vượt xa tỷ lệ lạm phát. Lạm phát bằng cấp đang làm giảm giá trị của giáo dục đại học. Với nhiều người, tấm bằng cử nhân ngày càng cần thiết để duy trì mức sống như khi còn được gia đình chu cấp. Và để có được tấm bằng ấy, họ phải vay nợ nhiều hơn. Tỷ lệ sinh viên không thể trả nợ cao chưa từng thấy, một phần là do nền kinh tế hiện nay có ít cơ hội

cho những sinh viên mới ra trường. Tuy nhiên, dù hiện tượng “bong bóng đại học” xuất hiện tràn lan, người ta vẫn tin vào giá trị nhất định của tấm bằng đại học và niềm tin ấy khiến nhu cầu học đại học vẫn còn cao.

Con số đáng báo động và những mẩu chuyện trên đây quả là đáng buồn. Nhưng thực chất câu chuyện “bong bóng đại học” Hoa Kỳ lại không mấy liên quan đến từng sinh viên đơn lẻ cũng như các khoản vay của họ hoặc là vấn đề việc làm. Phần trọng tâm của câu chuyện “bong bóng đại học” được đề cập nhiều hơn là tình trạng khủng hoảng tài chính của hàng loạt trường đại học, cao đẳng tư thục và nguy cơ thu hẹp các trường công lập. Khi bong bóng vỡ, nó sẽ đặt dấu chấm hết cho cả hệ thống giáo dục đại học vốn chỉ có một mô thức duy nhất trong quá trình tồn tại của mình. Chúng ta sẽ chứng kiến sự ra đời của mô hình hoàn toàn mới, trong đó điểm mấu chốt không thể phủ nhận là: Giảng đường đại học sẽ chuyển sang hình thức trực tuyến.

Dù đều nhận thức được rằng, cách mạng công nghệ thông tin đang tác

động đến giáo dục, nhưng chúng ta thường thiên về những thay đổi đơn lẻ, không cơ bản. Ít ai có thể hình dung được những thay đổi mang tính cấu trúc và hệ thống cùng với những hệ quả của chúng đối với các mô hình hoạt động và “kịch bản xã hội” hiện vẫn đang được duy trì. Điều đó một phần là do những thay đổi sẽ đe dọa đến những lợi ích thiết thân, nhưng cũng một phần là vì con người thường không muốn chấp nhận những thay đổi lớn mà kèm theo đó là những mối lo. Nhưng dù muốn hay không thì những thay đổi lớn vẫn cứ diễn ra. Những bài giảng trực tiếp sẽ được thay thế bằng video truyền tải đồng thời. Việc quản lý các kỳ thi cũng như trao đổi bài vở qua internet sẽ thành chuẩn mực. Chu trình trao đổi học thuật sẽ chủ yếu diễn ra trong không gian tương tác trực tuyến, nơi đã trở thành một phần cuộc sống của thế hệ trẻ sử dụng máy tính bảng siêu kết nối. Các trường đại học sẽ đang rộng vòng tay đón các sinh viên trên toàn thế giới, không phân biệt khoảng cách địa lý hay thậm chí là múi giờ. Mô hình mới này sẽ được phổ biến với mức chi phí thấp hơn nhiều so với giáo dục đại học kiểu cũ.

Làm sao chúng ta biết được sự thay đổi này sẽ diễn ra? Những sự kiện gần đây cho thấy internet là kẻ hủy diệt bất kỳ loại hình kinh doanh truyền thống nào phụ thuộc vào nhu cầu thông tin. Internet triệt hạ kế sinh nhai của những nhà môi giới chứng khoán và người buôn cổ phiếu kiểu truyền thống bằng cách cho phép mọi người thoải mái tiếp cận thông tin độc quyền thường được rao bán trước đây. Công nghệ internet đã giúp các doanh nhân ngành tài chính-ngân hàng phát triển các sản phẩm và mô hình mới. Nhưng, trở trên

thay, kinh nghiệm cần thiết để quản lý công nghệ ấy thì lại rất bất cập. Trước sự sụp đổ của Phố Wall, chẳng ai nghĩ rằng những tập đoàn tài chính nổi tiếng như Bear Stearns và Lehman Brothers lại có thể biến mất vón vện trong một đêm. Khi chuyện đã rồi, gần như chẳng ai dám tin điều đó lại có thể xảy ra. Vì vậy, hãy sẵn sàng chứng kiến điều tương tự xảy ra với một trường đại học nào đó ngay gần bạn, và nó cũng được bắt nguồn từ những lý do không khác là mấy.

Hoạt động giáo dục đại học đang gặp rất nhiều khó khăn vì kỷ nguyên mới của “hủy diệt sáng tạo” sẽ mạnh tay cải tổ các cơ sở tự thích ứng và phần thịnh được hình thành từ những cơ sở đã sụp đổ. Trong khi đó, bản thân sinh viên lại đang ở trong thời kỳ hoàng kim, hầu như tất cả mọi người đều được thụ hưởng quá trình dạy-học có chất lượng cao nhất với chi phí nhỏ nhất. Những thay đổi trong tương lai cuối cùng sẽ đem lại sự công bằng, hiệu quả và lợi ích ở mức cao nhất từ trước đến nay. Và còn nhiều điều khác nữa. Chúng ta có thể không còn nhìn thấy những hình ảnh tuyệt đẹp của giáo dục đại học thời quá vãng: những mái vòm Gô-tích, những ông thầy đạo mạo, hay những cuốn sách phủ đầy bụi được xếp men theo tường trong mê cung thư viện. Nhưng hoài cổ cũng chẳng thể ngăn “con quỷ máu lạnh” của sự phát triển khỏi việc mạnh tay tàn phá những nếp nghĩ và cách làm xưa cũ. Lịch sử cho thấy, nếu xuất hiện một phương thức chia sẻ thông tin nhanh hơn, rẻ hơn, thì cái mới sẽ hất cẳng ngay những cái tồn tại trước đó. Người ta sẽ chẳng tiếp tục chi hàng nghìn Đô la cho những thứ họ có thể có được miễn phí nhờ công nghệ.

Công nghệ cũng sẽ mang lại cho các sinh viên tương lai hàng loạt lựa chọn

mới về cách thức xây dựng và điều chỉnh quá trình học tập cho phù hợp với bản thân. Quyền quyết định đang chuyển dần từ tay các cán bộ tuyển sinh sang người thụ hưởng dịch vụ giáo dục – những người sẽ lựa chọn đăng ký vào một trường đại học “ảo” bất kỳ trong thế giới trực tuyến. Điều này sẽ khiến các trường đại học ngày càng cạnh tranh gay gắt hơn. Những trường có uy tín, đặc biệt là số ít những trường được hậu thuẫn cực tốt về tiền bạc để tạo đà và có cả tổ tài chính, sẽ nhanh chóng thống lĩnh thị trường giáo dục “ảo” toàn cầu. Những trường ở tốp cuối, các trường hoạt động vì lợi nhuận, phi lợi nhuận và các trường công lập có thứ hạng thấp, sẽ biến mất hoặc chuyển thành các trường dạy nghề tương ứng. Các trường đại học có thứ hạng dưới tốp dẫn đầu sẽ liên kết với nhau trong cuộc chiến tổng lực để sinh tồn. Trong cuộc chiến này, những trường đại học có ngân sách lớn, phải gánh các khoản phí giao dịch lớn sẽ chịu nhiều thiệt hại nhất. Những trường nhỏ hơn, nhanh nhạy hơn, có hệ thống lãnh đạo tốt thì sẽ có nhiều ưu thế nhất.

Mùa xuân vừa rồi, Đại học Harvard và Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT) đã thu hút sự quan tâm của dư luận khi tuyên bố dự án trực tuyến mới trong lĩnh vực giáo dục đại học mang tên edX. Dự án mới này sẽ tạo ra các khóa học đại học trực tuyến và không giới hạn số người đăng ký lớp “ảo” trên toàn thế giới. Hệ quả là, chỉ cần có kết nối internet, tất cả mọi người giờ đây có thể thụ hưởng quá trình dạy-học chất lượng cao mà trước đây chỉ dành cho một nhóm sinh viên ưu tú và được hưởng ưu tiên. Những cải biến trên là một phần của loại hình học trực tuyến mới có tên gọi “các khóa học trực tuyến mở đại trà” (viết tắt theo tiếng Anh là

MOOCs). Hình thức này là tiền đề thay đổi vĩnh viễn cách thức dạy-học vốn có của các trường đại học và sinh viên.

Một trong những rào cản lớn nhất của xu thế giáo dục trực tuyến là quan niệm chung cho rằng sinh viên có kết quả học tập cao hơn khi được hướng dẫn trực tiếp chứ không phải là hướng dẫn bằng máy tính. Ở chừng mực nào đó, quan niệm xưa cũ này quả cũng có lý. Không gì có thể sánh bằng giao tiếp trực tiếp trong lớp học có giảng viên bằng xương bằng thịt. Rõ ràng, dạy-học trực tuyến không phải lúc nào cũng tốt hơn hướng dẫn trực tiếp. Chúng ta cũng không thể đánh đồng thông tin với kiến thức và việc tiếp cận thông tin với chức năng dạy học, vì chỉ có dạy học mới là phương tiện giúp chuyển thông tin thành kiến thức. Tuy nhiên, những nhà nghiên cứu của chương trình Sáng kiến dạy-học mở (Open Learning Initiative), Đại học Carnegie Mellon, sau nhiều năm thử nghiệm dạy-học bằng máy tính đã phát hiện ra rằng: Học trực tuyến kết hợp với hướng dẫn trực tiếp sẽ giúp sinh viên rút ngắn thời gian tiếp thu tài liệu xuống còn một nửa. Những nhà nghiên cứu tại hãng tư vấn chiến lược và nghiên cứu Ithaca S+R đã thử nghiệm với hai nhóm sinh viên, một nhóm được giảng viên hướng dẫn trực tiếp, nhóm còn lại vừa học bằng máy tính kết hợp với nghe giảng trực tiếp. Cả hai nhóm đều có kết quả kiểm tra tốt như nhau, nhưng nhóm được học bằng máy tính tiết kiệm được 1/4 thời gian để tiếp thu cùng một khối lượng tài liệu.

Giá trị thực của MOOCs là khả năng phát triển mở rộng của chúng. Giáo sư khoa học máy tính Andrew Ng thuộc Đại học Stanford và là người đồng sáng lập nền tảng hệ thống web mở Coursera (phiên bản vì lợi nhuận của

edX), đã bắt tay xây dựng MOOCs sau khi nhận thấy hàng nghìn người tham gia khóa học trực tuyến miễn phí của trường Stanford do ông quản lý. Ông muốn khai thác nhu cầu rất lớn đối với MOOCs có chất lượng cao. Một lớp của ông tại trường Stanford thông thường chỉ có tối đa là vài trăm sinh viên đăng ký. Nhưng trong kỳ học mùa thu năm 2011, khóa học trực tuyến bằng máy tính của ông đã có 100.000 sinh viên đăng ký. Chia sẻ với Thomas Friedman, phóng viên tờ *New York Times*, ông nói: “Có lẽ tôi phải dạy ở Stanford 250 năm mới có thể đạt được số lượng sinh viên nhiều như vậy!”

Sự thịnh hành của MOOCs thời gian qua cho chúng ta thấy các khóa học mở tại những trường đại học danh giá có khả năng đáp ứng cơ số “lớp học” rất lớn. Khóa học “Mạch điện tử” trực tuyến đầu tiên của MIT đã thu hút 120.000 người đăng ký. Mặc dù, từ nhiều năm nay, những trường топ đầu như Yale, MIT và Stanford đã cung cấp các khóa học trực tuyến bằng video truyền tải đồng thời và hệ thống phân phối nội dung video, âm thanh podcast, nhưng MOOCs vẫn vượt trội vì cung cấp mô hình học tương tác toàn diện hơn. Sinh viên có thể kết nối với nhau và với giảng viên qua mạng xã hội của trường đại học. Câu hỏi vấn đáp tự ngắn gọn, chấm điểm tự động có thể được đính kèm với bài giảng trực tuyến. Sinh viên có thể đăng những thắc mắc về học liệu để thảo luận với các bạn khác. Những thảo luận dạng này diễn ra 24 giờ/ngày, không bị giới hạn về múi giờ. Ở những khóa học có sĩ số cực lớn, sinh viên có thể bình chọn để câu hỏi hay nhất sẽ được đưa lên đầu. Hình thức này giống kiểu dạy-học tích hợp sử dụng YouTube, Wikipedia và Facebook.

Qua các cuộc trao đổi về giáo dục đại học, ngày càng nhiều người cho rằng chúng ta đã chạm điểm tới hạn khi công nghệ web tương tác mới, cùng với việc phổ biến dịch vụ internet băng thông rộng và sinh viên ngày càng thoải mái hơn khi tương tác trực tuyến, sẽ khiến giáo dục trực tuyến trở thành xu thế chủ đạo. Người ta dễ dàng lãng quên một điều là Facebook mới chỉ xuất hiện cách đây có 10 năm. Nhưng giờ đây, trước ngưỡng cửa đại học, trong quá trình trưởng thành, các bạn trẻ thuộc thế hệ đầu tiên đã gắn phần lớn cuộc sống của mình với đời sống xã hội trực tuyến, sẵn sàng trao đổi với giảng viên và bạn bè qua mạng. Các thế hệ trước chưa làm được điều này. Theo đó, cùng với thời gian, ngày càng có nhiều giáo viên cảm thấy sự thuận tiện của công nghệ này.

Trong tương lai, trang mạng của bên thứ ba (third-party website) có thể là nền tảng hệ thống của giáo dục đại học chứ không phải là của một trường đại học nào đó. Một thị trường toàn cầu đang được hình thành với những khóa học của hàng loạt trường đại học giờ đã sẵn có trên cùng một trang mạng. Sinh viên có thể lựa chọn những khóa học tốt nhất của từng trường; các trường chỉ cần tải nội dung lên mà thôi. Ví dụ, công ty công nghệ giáo dục Coursera đã thỏa thuận giúp các trường đại học Penn, Princeton, UC Berkeley và Michigan thâm nhập hệ thống giáo dục trực tuyến. Với các trường đại học phi lợi nhuận, MIT luôn dẫn đầu Hoa Kỳ trong khai phá hệ thống giáo dục trực tuyến mở bằng nền tảng MITx, được khai trương vào tháng 12/2012 và là cơ sở cho nền tảng edX mới.

Ngập ngừng trong giây lát, bạn có thể không đồng tình. Vì thông tin không

tương đồng với kiến thức, tự động tiếp cận thông tin không đồng nghĩa với việc tự động tiếp thu được kiến thức. Do đó, tham gia hàng loạt các khóa học ngẫu nhiên không phải là một chương trình đại học bài bản. Chỉ đơn thuần đăng ký các khóa trực tuyến không đảm bảo rằng sinh viên sẽ tiếp thu được kiến thức. Nói cách khác, vai trò xác đáng của các chuyên ngành đào tạo và văn bằng là gì?

MIT là trường đại học danh giá đầu tiên cấp văn bằng cho sinh viên hoàn thành khóa học trực tuyến mở và miễn phí của mình (chỉ cần một khoản phí nhỏ để làm giấy chứng nhận hoàn thành khóa học). Lần đầu tiên, sinh viên có thể kiếm được tấm bằng “cơm áo gạo tiền” giúp họ có việc làm tốt hơn hoặc được thăng tiến chứ không đơn giản chỉ là ngồi xem các bài giảng trực tuyến miễn phí. Mặc dù, chương trình edX không vận hành theo học chế tín chỉ truyền thống nhưng Harvard và MIT đã tuyên bố họ sẽ cấp chứng chỉ thành thạo (certificates of mastery) cho những ai hoàn thành khóa học trực tuyến và vận dụng được kiến thức trong nội dung khóa học. Việc cấp văn bằng được các trường đại học có uy tín bảo trợ đã loại bỏ một trong những trở ngại cuối cùng trong quá trình nhân rộng mô hình dạy-học trực tuyến giá rẻ. Vì edX là mở nên Harvard và MIT mong muốn các trường đại học khác cũng sẽ sử dụng nền tảng hệ thống này và tích hợp thêm các khóa học của chính mình. Hai trường đã đầu tư 60 triệu USD vào dự án này, khiến edX trở thành dự án MOOCs giàu triển vọng nhất hiện nay.

Anant Agarwal, giáo sư khoa học máy tính của MIT, chủ tịch đầu tiên của edX chia sẻ với tờ *Los Angeles Times*: “Sứ mệnh của MIT và Harvard là cung

cấp dịch vụ giáo dục cho tất cả những ai có nhu cầu với mức chi phí hợp lý”. Đây là sứ mệnh rất lạ lẫm đối với các trường danh giá như Harvard và MIT vì từ trước đến nay, họ vẫn luôn chú trọng đào tạo tầng lớp “tinh hoa” – những sinh viên thông minh nhất và cũng thường là giàu có nhất thế giới. Nhưng lời phát biểu trên của ông Agarwal còn chỉ ra rằng, ở mức độ nào đó, những trường này nhận ra khả năng phát triển mở rộng và hiệu quả kinh tế của các khóa học trực tuyến, yếu tố khiến các trường đại học danh giá phải tính đến những sứ mệnh mới. Dạy-học trực tuyến buộc các trường danh giá phải xem xét lại các ưu tiên của mình. Trong tương lai, họ sẽ vừa triển khai đào tạo đại trà vừa đào tạo một số ít có chọn lọc. Rõ ràng, lãnh đạo của MIT và Harvard đã sáng lập edX vì họ nhận thấy những thay đổi này đang diễn ra cho dù họ chưa hiểu rõ tầm ảnh hưởng sâu rộng của những thay đổi này.

Những trải nghiệm xã hội, vốn rất quan trọng trong giáo dục đại học, sẽ có vai trò như thế nào? Sinh viên có thể học được nhiều thứ từ bè bạn trong môi trường ngoại khóa cũng giống như khi học với giảng viên trong môi trường chính quy. Sau khi tốt nghiệp, việc các cựu sinh viên kết nối nhau lại có thể tạo ra nhiều cơ hội nghề nghiệp quý báu. Có thể đó là lý do tại sao sau khi ra mắt chương trình edX, hiệu trưởng của cả hai trường MIT và Harvard lại nhấn mạnh là họ sẽ tập trung duy trì không gian dạy-học truyền thống tại trường. Hiệu trưởng MIT, bà Susan Hockfield khẳng định: “Dạy-học trực tuyến không phải là kẻ thù của mô hình dạy-học tại trường”.

Tuy nhiên, câu nói của bà Hockfield không đúng với hầu hết các trường đại

học có ngân sách eo hẹp hơn. Với tài sản hàng tỷ USD, Harvard và MIT có thể hỗ trợ cả hệ thống trường học truyền thống lẫn hệ thống dạy-học trực tuyến và miễn phí trong tương lai. Nhưng đối với những trường khác thì dạy-học trực tuyến đang thực sự đe dọa mô hình dạy-học tại trường. Xét cho cùng, tại sao người ta lại bỏ ra hàng chục nghìn USD để học một trường đại học của bang nào đó trong khi có thể học chương trình trực tuyến của MIT hay Harvard mà không tốn một xu?

Điều này lý giải tại sao những trường đại học hạng trung đang thực sự lâm vào khó khăn sau khi đầu tư hàng chục, thậm chí hàng trăm triệu Đô la trong vài chục năm qua để tạo ra những khu thử nghiệm công nghệ cao cho sinh viên. Ký túc xá và nhà ăn sang trọng, cơ sở vật chất thể thao khổng lồ, phòng giải trí, nhà hát và trung tâm sinh viên hiện đại kèm theo đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý, tất cả những thứ đó chỉ làm tăng chi phí của giáo dục đại học chứ không hề thúc đẩy quá trình học tập của sinh viên. Sai lầm lớn nhất mà những trường đại học thường thường bậc trung dễ mắc phải ngày nay là quá phung phí vào việc mở rộng diện tích. Mua những thửa đất lớn và xây mới những tòa nhà khổng lồ là đầu tư kiểu cũ chứ không phải đầu tư cho tương lai. Những trường khôn ngoan nên đầu tư vào công nghệ trực tuyến và xác lập vị trí tiên phong trên mặt trận mới của hệ thống giáo dục mở. Xây dựng nên tảng hệ thống giáo dục trực tuyến có cấp văn bằng hàng đầu thế giới sẽ là cứu cánh cho bất kỳ trường đại học nào. Điều này chắc sẽ chi phí ít hơn nhiều so với việc xây mới một khu ký túc xá sang trọng.

Thậm chí, với một vài trường đại học danh giá và có tiềm lực như đã nói ở

trên, thì vấn đề duy trì tiêu chuẩn trường sở cũng khiến họ đau đầu. Năm 2007, trường Princeton đã hoàn thành xây mới khu ký túc xá cao cấp trị giá 136 triệu USD cho sinh viên. Dự án này nằm trong nỗ lực nhằm tăng thêm số sinh viên nhập học của trường. Năm ngoái, trường Yale cũng hoàn thiện kế hoạch xây mới khu ký túc xá trong khuôn viên của mình với tổng chi phí là 600 triệu USD. Việc mở rộng này sẽ giúp số sinh viên của đại học Yale tăng thêm 1.000 người. Số tiền đầu tư vào dự án này lớn đến mức đủ để mua cho mỗi sinh viên mới nhập học một căn hộ ba phòng ngủ ở New Haven mà vẫn tiết kiệm được 100 triệu USD. Ở thành phố New York, trường Columbia đã khuấy đảo dư luận khi dành trọn khu nhà ở Harlem cho một dự án trị giá 6,3 tỷ USD cũng vì áp lực của danh tiếng. Không chịu thua kém, người láng giềng của trường Columbia là Đại học New York cũng công bố kế hoạch mua tới 1.828,8 km² đất gán nợ ở một khu bất động sản đắt đỏ nhất thế giới với chi phí ước tính khoảng 6 tỷ USD. Nhiều năm nay, Đại học Pennsylvania cũng đã liên tục mở rộng lãnh thổ khắp miền Tây Philadelphia như một con thiêu thân trong lĩnh vực bất động sản. Những gì các trường này đang làm thật điên rồ, chẳng khác nào việc xây dựng xưởng sản xuất đĩa com-pắc vào cuối những năm 1990. Họ đang đầu tư vào một mô hình đang trở nên lạc hậu. Nếu họ hiểu được những thay đổi đang ở phía trước thì việc họ sẽ phải làm là bán tháo bất động sản chứ không phải là mua vào, trừ khi họ thích làm địa chủ hơn là nhà giáo dục.

Hiện giờ, chính vì nhu cầu học đại học đang rất cao (hãy khoan tính đến việc nhu cầu này là vì mục đích tốt hay

xấu), sinh viên và các bậc phụ huynh thương yêu con em mình sẵn sàng chịu nợ nần chồng chất để có được tấm bằng đại học, chính phủ cũng sẵn sàng tạo điều kiện cho sinh viên vay nợ nên các trường đại học vẫn có thể tiếp tục xây dựng và tăng học phí. Nhưng điều gì sẽ xảy ra khi một loại hàng hóa khan hiếm vốn có nguồn cung hạn chế nay đột nhiên trở nên dồi dào? Giá sẽ giảm. Nhưng ở đây, ngay trước thềm kỷ nguyên mới của giáo dục trực tuyến, hiếm trường đại học nào ở Mỹ sẵn sàng đối mặt với thực trạng về tài chính.

Kỷ nguyên giáo dục trực tuyến đang khiến các trường đại học bị xung đột lợi ích – một bên là mục đích giáo dục dành cho công chúng còn bên kia là vì lợi nhuận. Theo ông Burck Smith – CEO của Công ty StraighterLine chuyên về giáo dục từ xa, các trường đại học có “sự ủy quyền của khu vực công” nhưng lại hoạt động theo “mô hình doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân”. Nói cách khác, mục đích tăng lợi nhuận luôn lấn át lợi ích của sinh viên. Hầu hết các trường thu học phí các khóa trực tuyến cùng mức với các khóa học trên lớp truyền thống. Các khoản tiết kiệm được từ hệ thống giáo dục trực tuyến không được đầu tư trở lại cho sinh viên mà chỉ để tăng ngưỡng lợi nhuận.

Một phương án khả thi để tiết kiệm chi phí đối với các trường đại học tốt dưới là tận dụng các khóa học mở của những trường đại học danh tiếng. Ví dụ, để đạt hiệu quả, các trường đại học cộng đồng có thể thuê ngoài nhiều khóa học qua hệ thống MOOCs. Trên thực tế, các chương trình này là phần mềm tổng hợp thông tin từ các nguồn khác nhau cũng giống như báo chí sử dụng dịch vụ cung cấp thông tin từ các hãng thông tấn để bù đắp cho sự thiếu hụt phóng viên. Các

trường có thể phục vụ nhiều sinh viên hơn với cơ sở giảng viên ít hơn, giúp tiết kiệm chi phí cho chính mình và cho cả sinh viên. Trong khi nhiều trường đại học công lập đang phải cắt giảm mạnh ngân sách và các gia đình đang chật vật chi trả học phí cho con cái thì dạy-học trực tuyến mở đường như là một hướng đi đầy tiềm năng giúp giảm chi phí và nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, trong suốt 30 năm qua, việc các trường đại học Mỹ liên tục tăng học phí đã cho chúng ta thấy rất rõ rằng: rất ít nhà quản lý giáo dục tập trung cắt giảm ngân sách, thu hẹp bộ máy hay thực hiện các biện pháp cứng rắn khác để giảm chi phí.

Trở ngại lớn nhất đối với việc nhanh chóng áp dụng hệ thống giáo dục mở, chi phí thấp tại Hoa Kỳ là nhiều giới chức đang sống sung túc nhờ hệ thống cũ. Vào thời kỳ đỉnh cao của cuộc suy thoái, năm 2009, khi hầu hết các trường phải cắt giảm mạnh ngân sách thì hiệu trưởng của 36 trường đại học vẫn có mức lương trên 1 triệu USD. Điều này khiến họ khá bảo thủ trong hoạt động chính trị về lĩnh vực giáo dục đại học, nó trái ngược hoàn toàn với xu hướng cánh tả thường thấy ở họ trong các lĩnh vực khác. Tự cải tổ bộ máy hoạt động bằng cách tập trung đáp ứng đối tượng sinh viên có thu nhập trung bình và thấp thông qua các khóa học mở, miễn phí có cấp văn bằng chắc hẳn là điều mà các vị hiệu trưởng này chẳng hề mảy may nghĩ tới.

Tuy nhiên, cuối cùng thì cuộc cạnh tranh dịch vụ trực tuyến với các trường khác sẽ khiến những trường đại học “phi lợi nhuận” này phải đi theo mô hình trực tuyến, cho dù nó không chỉ đơn thuần phục vụ lợi ích cộng đồng. Và một khi các chính trị gia nhận thức

được mô hình này đảm bảo chất lượng tương đương, khả năng tiếp cận rộng rãi và chi phí thấp thì chính phủ sẽ buộc các cơ sở giáo dục công phải áp dụng mô hình mới – mô hình giáo dục mở.

Dựa vào khả năng tương tác và kết nối toàn cầu ngày càng mạnh mẽ của công nghệ tương lai, khoảng cách giữa dạy-học trực tuyến và dạy học “mặt đối mặt” sẽ bị xóa nhòa. Đã từ lâu, Trường Harvard Mở rộng – một đơn vị trực thuộc Khoa Nghệ thuật và Khoa học, được phép đào tạo và cấp bằng, là đơn vị lớn nhất nhưng ít được biết tới thuộc Đại học Harvard – có chuẩn đầu vào thấp nhất và học phí rất thấp, tổng số sinh viên nhập học hiện nay là 13.000. Trường Harvard Mở rộng được thành lập nhằm phục vụ tầng lớp bình dân để đông đảo công chúng có thể được học tập tại Harvard. Tuy nhiên, Harvard đã đưa ra các biện pháp để bảo vệ thương hiệu độc tôn của mình. Bằng tốt nghiệp của Trường Harvard Mở rộng được gọi là bằng Cử nhân Khoa học xã hội nhân văn hệ Mở rộng (Bachelor of Liberal Arts) để phân biệt với bằng tốt nghiệp cử nhân của đại học Harvard (Bachelor of Arts). Mô hình một trường hai loại bằng này là một mô hình lý tưởng cho tương lai của Harvard, nó sẽ kết hợp đồng thời mô hình học truyền thống tại trường với mô hình mới học trực tuyến mở. Trường Harvard Mở rộng đang cung cấp hơn 200 khóa học trực tuyến với đầy đủ các loại tín chỉ.

Các trường đại học tư thục có uy tín và các trường công lập hàng đầu sẽ phát triển nhanh thị trường mở, giúp sinh viên có thể học ở các trường danh tiếng. Nghịch lý thay, điều này có nghĩa là các trường đại học có uy tín vốn dễ dàng duy trì mô hình dạy-học truyền thống tại trường, cũng chính là những trường

thu được nhiều lợi ích từ mô hình mới. Những trường đại học danh giá đi đầu trong việc cung cấp các chương trình học trực tuyến hiệu quả có cấp bằng sẽ là những người chiến thắng trong cuộc cách mạng giáo dục đại học sắp tới.

Tất nhiên, uy tín của các trường đại học đã hàm ý cả tiêu chí tuyển chọn. Trong quá khứ, đây là tiêu chí chủ yếu để phân loại các trường danh tiếng. Tuyển chọn càng gắt gao thì uy tín của trường càng lớn. Nhưng trong môi trường giáo dục trực tuyến thì đầu vào tuyển chọn hạn hẹp không còn nhiều ý nghĩa nữa vì số lượng nhập học giờ không còn bị giới hạn bởi số lượng chỗ ngồi trong lớp hay số phòng có thể sử dụng trong ký túc xá. Trong thế giới trực tuyến, mối quan tâm duy nhất là liệu có đủ giảng viên, nhân viên để chấm thi, nhận xét đánh giá các bài luận – những công việc máy móc không làm được, hoặc trả lời các câu hỏi cũng như giám sát quá trình học trực tuyến của sinh viên hay không.

Như đã đề cập, nhiều trải nghiệm quý báu cũng sẽ không còn tồn tại trong kỷ nguyên trực tuyến nữa. Bản thân tôi khi ở trường Yale cũng đã chứng kiến điều này. Triển khai sáng kiến “Trường Yale Mở rộng” (Open Yale), trong nhiều năm nay, Đại học Yale đã ghi hình các bài giảng rồi công bố miễn phí. Bất kỳ ai kết nối internet đều có thể xem trực tuyến chính những bài giảng mà tôi đã học ở giảng đường hồi còn ở trường Yale. Nhưng người học trực tuyến sẽ không được tham gia những hoạt động xã hội, những buổi tán chuyện quên trời đất bên bàn ăn, không có được tình cảm của các bạn cùng khóa, đồng môn, không thể tham gia những chuyến du ngoạn tuyệt vời quanh Long Island cùng đội thuyền buồm, không được nghe hòa

nhạc, không được tham gia những cuộc tranh luận nảy lửa bên bàn hội thảo, không được đọc những quyển sách quý trong thư viện hay gặp gỡ các vị giáo sư thỉnh giảng (cho dù cũng có một vài sự kiện được truyền tải trực tuyến). Bù lại, bạn có thể xem tôi và bạn bè mô phỏng lại đội hình dàn quân bộ binh *hoplite phalanx* trong giờ lịch sử Hy Lạp cổ đại của giáo sư Donald Kagan. Bạn cũng có thể ngồi cạnh tôi trên chiếc ghế “áo” trong bài giảng không thể nào quên về *Thần Khúc* của giáo sư Giuseppe Mazzota.

Vì vậy, dù không có may mắn được trải nghiệm như một sinh viên đang học ở trường Yale, thì đây cũng là một bước phát triển quan trọng trong lịch sử. Ví dụ như ở thư viện công cộng, bất kỳ ai có thể truy cập internet, dù nghèo đói, khó khăn, đang bị cách ly hoặc không được học hành thì đều có thể được xem các bài giảng của những học giả nổi tiếng nhất thời đại thông qua các khóa học mở. Công nghệ là phương tiện đem lại nhiều bình đẳng nhất cho con người. Với những người đã sẵn sàng hoặc có khả năng tận dụng được những nguồn dữ liệu này thì luôn có cơ hội. Nhưng không phải ai cũng như vậy. Từ phương diện xã hội, chúng ta coi trọng việc mở rộng cơ hội học tập không kém gì sự hình thành nên ngành báo in, gây dựng các thư viện công cộng hay các trường công lập.

Dạy-học trực tuyến cũng giống như việc sử dụng các trang mạng hẹn hò. Mười lăm năm trước, chúng bị coi là viễn vông, thậm chí là kỳ cục, thì bây giờ những trang mạng ấy mọc lên như nấm. Người ta thường có định kiến không tốt về giáo dục trực tuyến, rằng nó không nghiêm túc và kém hiệu quả. Nhưng cuối cùng các trường đại học vì

lợi nhuận và các trường công lập cũng đi đầu trong việc đưa giáo dục trực tuyến thành chương trình chính thống vì nó chẳng tổn hại gì đến thanh danh của họ cả. Hiện nay, ngoài các khóa học truyền thống, thì việc những trường công lập đưa ra hàng loạt khóa học trực tuyến cũng trở nên rất phổ biến. Sinh viên có thể đăng ký học đồng thời cả hai hình thức. Thậm chí, có trường hợp đăng ký học trên lớp truyền thống ở một trường và học trực tuyến ở một trường khác.

Thị trường khóa học mở hứa hẹn cho phép sinh viên có thêm lựa chọn trên con đường sở hữu tấm bằng của mình. Các trường đã có hàng loạt quy định về hạn chế số tín chỉ mà sinh viên được chuyển đổi từ các trường khác. Trong nhiều trường hợp, những hạn chế này chỉ có lợi cho một vài trường chứ không bảo hộ cho các trường ở tốp dưới. Mặc dù vẫn tuân thủ theo quy trình cấp văn bằng theo chuyên ngành nhưng mô hình mở sẽ linh hoạt hơn nhiều. Nếu sinh viên không hứng thú theo học chương trình 4 năm đại học như thông lệ hoặc không theo một chuyên ngành cụ thể nào thì có thể học các khóa có cấp văn bằng riêng biệt.

Trước đây, mượn ý tưởng của nền công nghiệp âm nhạc, các trường đại học đã kinh doanh giáo dục dưới dạng gói “album”. Nghĩa là bằng cử nhân 4 năm về một chuyên ngành nào đó thường được gắn với một chương trình khung. Xu thế trong tương lai sẽ gọn nhẹ hơn, tập trung vào các chứng chỉ và tín chỉ mà sinh viên có thể chọn lựa để tự hoàn thiện học bạ của bản thân. Tham dự một lớp toán của MIT, một lớp kỹ thuật của trường Purdue và có thể là một lớp luật môi trường của Đại học Yale sẽ tạo nên học vấn liên ngành đáp ứng sở thích và mục tiêu nghề nghiệp của sinh viên.

Dựa vào thành tích trong những môn học cụ thể, các nhà tuyển dụng có thể xác định được các ứng viên họ cần. Khi người ta nộp hồ sơ cho nhà tuyển dụng, họ có thể liệt kê những khóa học đơn lẻ đã tham gia và thành tích đạt được hơn là chỉ đưa ra vốn vẹn một mảnh bằng với điểm trung bình tổng thể việc học tập. Lúc đó, hiệu lực pháp lý của MOOCs trong con mắt của các nhà tuyển dụng sẽ ngày càng cao vì các trường đại học khá kính đã đi đầu trong việc cung cấp những khóa học mở và cấp văn bằng có giá trị.

MOOCs cũng sẽ là một giải pháp tuyệt vời giúp đáp ứng nhu cầu của ngành giáo dục thường xuyên. Cần lưu ý rằng, nhiều người trong chúng ta vẫn còn hình dung “đại học” là những gì diễn ra trong bốn năm học tập tại trường nhưng nay chỉ có rất ít sinh viên cảm nhận được điều này. Đa số sinh viên đại học giờ là người lớn. Đối tượng sinh viên phi truyền thống chiếm 40% tổng số sinh viên của các trường đại học. Cùng với những sinh viên ngoại trú hoặc những người học trực tuyến, sinh viên phi truyền thống cho biết nhiều người không đủ tiền hoặc không muốn học theo mô hình đào tạo tại trường như trước đây. Những trường đại học vì lợi nhuận thường có các chương trình học buổi tối và vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc các khóa học trực tuyến cho sinh viên đang đi làm. Các trường này đã đáp ứng nhu cầu rất lớn về đào tạo theo yêu cầu và có tính thực tiễn cao. Đó là dấu hiệu cho những gì sẽ xảy ra trong tương lai.

Vậy những thay đổi này sẽ gây ra những hậu quả gì? Quay trở lại với nền công nghiệp âm nhạc. Giờ đây, khi bạn lái xe xuống khu phố âm nhạc ở Nashville, thay vì trông thấy văn phòng của các hãng thu âm, các công ty sản

xuất âm nhạc, bạn chỉ thấy hàng loạt những tòa nhà bỏ trống đang gắn biển cho thuê. Kể từ khi Mp3 và iPod xuất hiện, nền công nghiệp âm nhạc lâm vào tình trạng xuống dốc không phanh. Không phải chỉ vì hiện tại người ta dễ vi phạm bản quyền hơn mà còn vì ngay từ khi ra mắt album, khách hàng đã có thể tách album thành các ca khúc riêng lẻ. Thay vì mua hết, họ có thể mua 1 hoặc 2 bài hát yêu thích. Giáo dục đại học cũng sắp như vậy.

Gần một nghìn năm nay, hệ thống giáo dục vẫn không có gì thay đổi, từ hình ảnh của các giáo sư, lớp học cho đến sinh viên. Các bài giảng và thư viện vẫn là đối tượng trung tâm của giáo dục đại học. Trong điều kiện lý tưởng, một giờ học truyền thống sẽ tạo cơ hội cho những sinh viên hăng hái và thông minh được lần lượt đối thoại và tranh luận với giáo sư và các bạn bè mình. Nhưng một trường đại học thông thường ở Mỹ hiếm khi có được điều kiện lý tưởng này. Dù thế nào đi nữa thì việc nghiên cứu kỹ văn bản và hăng say học tập cũng không phải là đặc điểm thường thấy ở hầu hết các lớp học bậc đại học ngày nay. Tình trạng ngày càng phổ biến: “lạm phát điểm số”, ý thức kỷ luật của sinh viên yếu kém và giảng viên thì thờ ơ, thiếu nghiêm khắc với người học, chỉ cốt giữ chân sinh viên, để họ trả tiền học phí cho kỳ học tiếp theo.

Nếu bạn hỏi sinh viên xem họ trân trọng điều gì nhất khi theo học tại trường thì họ thường nhắc đến những trải nghiệm xã hội độc đáo như: cơ hội được sống cùng bạn bè, tập sống tự lập trong môi trường tập thể, nơi phải tính đến những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như nấu ăn và dọn dẹp phòng ốc. Nó cũng giống như bọn trẻ đi trại hè vậy. Với một số sinh viên, trường đại

học tạo cơ hội để hình thành những tình bạn chân chính và tham gia các hoạt động ngoại khóa hấp dẫn. Và tất nhiên còn có cả những buổi tiệc tùng kèm theo thuyết minh trực tiếp có thu phí tham dự. Khi thực hiện nghiên cứu để viết cuốn Đại học du ký (Academically Adrift), Richard Arum và Josipa Roksa phát hiện rằng 45% sinh viên được hỏi đều nói lượng kiến thức họ tiếp thu được sau 2 năm đại học là không đáng kể. Cũng phải tính đến khả năng là đối với một sinh viên bình thường, nếu việc học trên lớp kiểu truyền thống không có hiệu quả thì học trong môi trường trực tuyến cũng chẳng tồi tệ hơn là bao. Để nhận thức được điều này, đòi hỏi chúng ta cần phải có một cái nhìn thẳng thắn đối với tình trạng hiện tại. Mà điều đó rất khó thực hiện, nhất là với lãnh đạo các trường đại học hiện nay.

Thị trường giáo dục mở sẽ đem đến cho tất cả mọi người cơ hội tiếp cận được những trường đại học tốt nhất thế giới. Điều này chắc chắn là thảm họa đối với các trường cao đẳng, đại học chậm chân. Tương tự như vậy, những giáo sư nổi tiếng nhất sẽ có tầm ảnh hưởng rộng lớn khi họ được dạy những khóa học quy mô toàn cầu với lượng học viên lên tới hàng trăm, hàng nghìn người (mặc dù “nổi tiếng nhất” cũng có thể là thú vị nhất chứ không phải là nghiêm túc nhất). Trong khi đó, những giáo sư ít nổi tiếng hơn, dù giỏi hơn nhưng có đòi hỏi cao hơn đối với sinh viên thì cũng sẽ bị đào thải. Dù có công bằng hay không thì kết quả vẫn là số lượng giảng viên cần thiết để giảng dạy cho sinh viên trên toàn thế giới sẽ giảm đi. Do đó, theo đuổi học vị tiến sỹ các ngành khoa học xã hội ở thời điểm này là một việc làm có rủi ro cao nhất. Vì nhiều hoạt động giảng dạy có thể được tinh giản, thực hiện tự động

hay thậm chí được nhân bản bằng cách ghi âm và phát đi phát lại một bài giảng trên video, cho nên nhu cầu cần có giáo viên hướng dẫn cũng giảm đi.

Lúc đó, nếu trường sở và hàng loạt giảng viên cơ hữu biến mất thì lấy ai để thực hiện những nghiên cứu như chúng ta đang trông cậy vào các trường đại học? Và những nghiên cứu quan trọng sẽ được tài trợ như thế nào? Những thông tin dưới đây cũng không hẳn là xấu: Hàng loạt học giả tài năng và được đào tạo bài bản có thể bị sa thải khỏi vị trí giảng dạy sẽ tham gia nghiên cứu và viết lách nhiều hơn. Rồi những nhà nghiên cứu, nhà toán học hàng đầu cũng sẽ là những giảng viên tồi. Chính các nhà tài trợ và các trường đại học với nguồn lực lớn sẽ đảm nhiệm vai trò đặc biệt đảm bảo cho các nghiên cứu khoa học quan trọng được tiếp tục, chứ không phải môi trường mới trong giáo dục đại học giúp họ thực hiện điều đó. Rõ ràng là đối với một số loại hình dạy-học, như là đào tạo bác sỹ phẫu thuật tim chẳng hạn, sẽ vẫn cần có một khối lượng đáng kể các giờ dạy trực tiếp của giảng viên.

Những thay đổi lớn sắp diễn ra. Những quan điểm và mô hình cũ chắc chắn sẽ sụp đổ khi cái mới xuất hiện. Nhưng vẫn còn có quá ít người nhận thức được bản chất của những thay đổi sắp diễn ra. Giáo dục đại học đang trên đà khủng hoảng tài chính nghiêm trọng và nhiều trường đại học sẽ phải trải qua thời kỳ khó khăn cả về tài chính và nhân sự. Nhưng nếu mục tiêu của chúng ta là đào tạo được càng nhiều người càng tốt, càng có chất lượng càng tốt, chi phí càng thấp càng tốt thì chấm hết cho mô hình đại học kiểu cũ cũng chẳng có gì đáng sợ. Mà ngược lại, đó lại là điều đáng mừng □